

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024
(Ngày 27 tháng 11 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ HƯƠNG CỐ**. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1997
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Ninh Thạnh.
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND Phường Ninh Thạnh.
- Nơi thường trú: Số 27, đường 24 Trường Chinh, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 072197004196 ngày cấp 15/04/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: **TRẦN NHẬT KHOA** Ngày tháng năm sinh: 02/10/1998
- Chức vụ/chức danh công tác: Chi ủy viên, Phó Đại đội trưởng kiêm Trung đội trưởng Đại đội Công Binh, Phòng Tham Mưu, Bộ CHQS Tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan/đơn vị công tác: Đại đội Công Binh, Phòng Tham Mưu, Bộ CHQS Tỉnh Tây Ninh
- Nơi thường trú: xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 0782098005123; ngày cấp: 24/10/2022; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không có.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất: **Thừa đất số 256, tờ bản đồ số 28.**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Đường số 24 Trường Chinh, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 135m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CT193683.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Không có.**
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:
 - 1.2.1. Thừa thứ nhất: **Không có.**
 - 1.2.2. Thừa thứ 2: **Không có.**
 - 1.2.3. Thừa thứ 3: **Không có.**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng: **Không có.**
 - 2.1. Nhà ở: **Không có.**
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất: **Không có.**
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không có.**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không có.**
 - 2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không có.**
 - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): **Không có.**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không có.**
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không có.**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không có.**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không có.**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không có.**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Tiền gửi 80.000.000 đồng tại Ngân hàng Quân đội MB Bank.**
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có.**
 - 6.1. Cổ phiếu: **Không có.**
 - 6.2. Trái phiếu: **Không có.**
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không có.**
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không có.**
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không có.**



7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: **Không có.**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không có.**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có.**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có.**

10. Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: **73 triệu đồng/12 tháng** (*Lương + Phụ cấp Bí thư Đoàn do tỉnh Đoàn cấp + phụ cấp Đảng ủy viên, Chính trị viên phó*)

- Tổng thu nhập của chồng: **121 triệu đồng/ 12 tháng.**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không có.**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **80 triệu đồng.**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

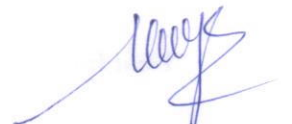
Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			Không có biến động
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			Không có biến động
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			Không có biến động
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			Không có biến động
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên		+ 80 triệu đồng	Sau đám cưới được cha mẹ cho
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			Không có biến động

<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p>			Không có biến động
8. Tài sản ở nước ngoài.			Không có biến động
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		274 triệu đồng	Lương + phụ cấp của cá nhân 73 triệu đồng; Lương + phụ cấp của chồng 121 triệu đồng; Thu nhập chung sau đám cưới được cha mẹ cho 80 triệu đồng.

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Cao Văn Thương

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Hương Có